UBND TỈNH THANH HÓA
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1836/QĐ-SGDĐT

Thanh Hóa, ngày 05 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kết quả kỳ thi cấp chứng chỉ ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản đợt 19 năm 2020 tại Hội đồng thi Trung tâm GDTX tỉnh Thanh Hoá.

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT;

Căn cứ Quyết định số 1268/QĐ-UBND ngày 03/5/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Sở Giáo dục và Đào tạo *thuộc UBND tỉnh;*

Căn cứ Quyết định số 439/QĐ-SGDĐT ngày 06/6/2018 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa về giao nhiệm vụ cho Trung tâm GDTX tỉnh tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT;

Căn cứ Quyết định số 1791/QĐ-SGDĐT ngày 28/10/2020 Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa về việc thành lập Hội đồng thi cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản đợt 19 năm 2020 tại Trung tâm GDTX tỉnh;

Căn cứ Tờ trình số 356/TTr-TTGDTX ngày 04/11/2020 của Giám đốc Trung tâm GDTX tỉnh Thanh Hóa về việc đề nghị phê duyệt kết quả kỳ thi cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản đợt 19 năm 2020;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo và Giáo dục thường xuyên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả kỳ thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản đợt 19 năm 2020 cho 138 học viên, kỳ thi ngày 01 tháng 11 năm 2020 tại Hội đồng thi Trung tâm GDTX tỉnh Thanh Hóa *(có danh sách kèm theo)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Trưởng các phòng thuộc cơ quan Sở; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- GĐ, PGĐ Sở (để b/c);
- Lưu: VT, QLĐT&GDTX.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Văn Thức

UBND TỈNH THANH HÓA
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN
HỘI ĐỒNG THI: TRUNG TÂM GDTX TỈNH
Khóa thi ngày 01/11/2020
(Kèm theo Quyết định số 1836/QĐ-SGDĐT ngày 05/11/2020 của Giám đốc Sở GD &ĐT)

STT	Họ	Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Điểm thi		
					LT	TH	Kết quả
1.	Dương Đình	Đông	20/08/1980	Thanh Hóa	6,5	6,5	Đạt
2.	Trần Trung	Tá	08//10/1969	Thanh Hóa	6,0	6,5	Đạt
3.	Phạm Thị	Hà	10/06/1984	Thanh Hóa	6,75	6,0	Đạt
4.	Lê Thị	Hạnh	23/12/1976	Thanh Hóa	6,5	7,0	Đạt
5.	Đặng Việt	Hưng	13/11/1991	Thanh Hóa	6,5	8	Đạt
6.	Phạm Thị	Hương	08/06/1975	Thanh Hóa	5,0	7,5	Đạt
7.	Lương Minh	Kỳ	02/08/1976	Thanh Hóa	7,0	8,5	Đạt
8.	Hoàng Khánh	Linh	24/10/1996	Thanh Hóa	7,75	7,5	Đạt
9.	Đỗ Duy	Lợi	15/06/1982	Thanh Hóa	6,25	7,0	Đạt
10.	Nguyễn Thị	Nhung	20/11/1983	Thanh Hóa	6,25	7,5	Đạt
11.	Mai Thị	Nhung	17/10/1997	Thanh Hóa	6,5	6,0	Đạt
12.	Lê Khắc	Đồng	10/03/1977	Thanh Hóa	6,75	7,0	Đạt
13.	Bùi Văn	Thuần	10/12/1990	Hòa Bình	7,5	7,0	Đạt
14.	Bùi Thị	Bích	14/05/1979	Thanh Hóa	7,0	6,5	Đạt
15.	Nguyễn Đăng	Trường	01/06/1982	Thanh Hóa	6,75	6,5	Đạt
16.	Lê Chí	Tuấn	06/06/1982	Thanh Hóa	5,0	7,0	Đạt
17.	Lê Duy	Đước	19/05/1980	Thanh Hóa	6,25	6,0	Đạt
18.	Hà Thị Hồng	Vân	18/07/1987	Thanh Hóa	5,75	7,5	Đạt
19.	Lê Thị Thanh	Vân	28/01/1986	Thanh Hó	6,25	5,5	Đạt
20.	Lê Trung	Kiên	20/07/1986	Thanh Hóa	6,0	6,5	Đạt
21.	Nguyễn Hoàng	Anh	24/03/1994	Thanh Hóa	6,25	5,5	Đạt
22.	Mai Sỹ	Bảy	19/05/1974	Thanh Hóa	6,5	7,0	Đạt
23.	Lê Thị Việt	Bình	03/05/1972	Thanh Hóa	7,0	8,0	Đạt
24.	Mai Hữu	Chinh	01/08/1981	Thanh Hóa	6,0	9,0	Đạt
25.	Phạm Văn	Dựa	25/06/1976	Thanh Hóa	6,5	7,0	Đạt
26.	Lê Hoàng	Giang	31/12/1993	Thanh Hóa	5,5	7,5	Đạt
27.	Trần Thị Phương	Hà	21/10/1998	Thanh Hóa	6,25	8,5	Đạt
28.	Hà Thị	Hiền	20/09/1987	Thanh Hóa	7,0	7,0	Đạt
29.	Nguyễn Huy	Hoàng	10/12/1998	Thanh Hóa	6,5	8,0	Đạt
30.	Phạm Văn	Hoàng	10/03/1964	Thanh Hóa	6,25	7,0	Đạt
31.	Lê Anh	Điền	22/12/1984	Thanh Hóa	7,0	6,0	Đạt
32.	Nguyễn Thị Mai	Huyền	15/01/1969	Thanh Hóa	5,0	6,5	Đạt
33.	Nguyễn Thùy	Linh	13/12/1998	Thanh Hóa	5,25	7,5	Đạt
34.	Văn Thị	Lý	05/01/1992	Thanh Hóa	5,25	5,5	Đạt
35.	Nguyễn Thị	Mạnh	07/08/1982	Thanh Hóa	6,25	7	Đạt
36.	Lê Văn	Phong	11/09/1985	Thanh Hóa	7,0	5,5	Đạt
37.	Nguyễn Hoàng	Sinh	19/02/1984	Thanh Hóa	6,0	8,5	Đạt
38.	Nguyễn Thị	Thuận	21/08/1996	Thanh Hóa	7,0	5	Đạt
39.	Phạm Thị	Thu	20/06/1985	Thanh Hóa	6,5	7,5	Đạt
40.	Lê Thị	Nhung	10/06/1975	Thanh Hóa	6,75	6,0	Đạt
41.	Tạ Thị Thu	Thủy	24/10/1982	Thanh Hóa	7,25	6,0	Đạt
42.	Hoàng Thị	Trang	20/08/1991	Thanh Hóa	5,75	8,0	Đạt

43.	Nguyễn Ngọc	Tuấn	14/03/1992	Thanh Hóa	7,0	8,0	Đạt
44.	Phạm Thị	Thu	15/10/1992	Thanh Hóa	6,0	6,5	Đạt
45.	Đoàn Thị	Chung	13/06/1974	Thanh Hóa	7,0	6,0	Đạt
46.	Đỗ Kim	Cường	09/10/1970	Thanh Hóa	6,75	7,0	Đạt
47.	Phạm Ngọc	Đạo	01/05/1980	Thanh Hóa	6,5	5,5	Đạt
48.	Phạm Công	Hòa	10/12/1965	Thanh Hóa	6,75	5,5	Đạt
49.	Nguyễn Thị	Hương	20/12/1993	Thanh Hóa	5,0	6,5	Đạt
50.	Nguyễn Thị	Hương	23/02/1974	Thanh Hóa	7,0	7,5	Đạt
51.	Phạm Thị	Huyền	16/03/1973	Thanh Hóa	6,5	7,5	Đạt
52.	Lê Thị	Huyền	10/07/1978	Thanh Hóa	6,5	8,0	Đạt
53.	Lê Thị	Lan	24/04/1981	Thanh Hóa	7,0	6,0	Đạt
54.	Nguyễn Thị	Liên	08/01/1973	Hà Nam	6,0	8,0	Đạt
55.	Lê Thị	Minh	07/01/1989	Thanh Hóa	6,5	7,5	Đạt
56.	Vũ Thị	Phượng	15/01/1979	Thanh Hóa	6,5	7,5	Đạt
57.	Trần Đình	Quang	05/11/1975	Thanh Hóa	7,0	6,5	Đạt
58.	Nguyễn Quốc	Sơn	26/05/1987	Thanh Hóa	5,0	7,5	Đạt
59.	Lê Văn	Trình	01/06/1980	Thanh Hóa	6,25	8,5	Đạt
60.	Lương Thị Thanh	Tâm	15/10/1975	Thanh Hóa	6,25	5,5	Đạt
61.	Nguyễn Hùng	Thanh	24/09/1980	Thanh Hóa	6,25	6,5	Đạt
62.	Hà Văn	Thế	03/08/1964	Thanh Hóa	6,25	5,0	Đạt
63.	Hà Văn	Tình	23/03/1967	Thanh Hóa	6,25	6,0	Đạt
64.	Trần Văn	Toàn	07/01/1968	Thanh Hóa	6,75	6,0	Đạt
65.	Cao Thu	Trang	27/09/1997	Thanh Hóa	6,75	8,0	Đạt
66.	Nguyễn Thị	Tư	08/12/1974	Thanh Hóa	6,25	7,0	Đạt
67.	Trần Văn	Cẩm	15/06/1986	Thanh Hóa	7,0	6,5	Đạt
68.	Lê Thị	Chinh	06/06/1976	Thanh Hóa	6,5	7,0	Đạt
69.	Nguyễn Tiến	Chung	01/05/1978	Thanh Hóa	5,75	7,5	Đạt
70.	Lê Thị	Hạnh	30/10/1976	Thanh Hóa	6,5	7,5	Đạt
71.	Trịnh Thị	Đào	02/02/1991	Thanh Hóa	6,25	7,5	Đạt
72.	Nguyễn Anh	Đức	16/01/1980	Thanh Hóa	6,75	7,5	Đạt
73.	Hoàng Thị Kim	Dung	17/10/1997	Thanh Hóa	6,0	7,5	Đạt
74.	Lê Trung	Hậu	29/01/1988	Thanh Hóa	8,75	9,0	Đạt
75.	Lê Thanh	Huyền	29/06/1975	Thanh Hóa	7,0	7,0	Đạt
76.	Lê Thị Xuân	Lan	23/07/1975	Thanh Hóa	7,0	7,0	Đạt
77.	Lê Thị	Liên	31/12/1971	Thanh Hóa	6,25	7,0	Đạt
78.	Nghiêm Thị Bích	Liên	28/07/1982	Thanh Hóa	7,0	8,0	Đạt
79.	Nguyễn Thị	Loan	11/07/1975	Thanh Hóa	6,5	7,0	Đạt
80.	Phạm Thị	Loan	10/05/1974	Thanh Hóa	7	7,0	Đạt
81.	Đỗ Tuấn	Long	19/02/1975	Thanh Hóa	8,25	5,5	Đạt
82.	Vũ Thị	Ngọc	22/06/1973	Thanh Hóa	6,75	7,0	Đạt
83.	Chu Thị	Nhung	15/07/1987	Thanh Hóa	6,75	7,0	Đạt
84.	Lê Thị	Nương	02/08/1987	Thanh Hóa	7,0	8,0	Đạt
85.	Nguyễn Văn	Sơn	08/09/1964	Thanh Hóa	6,75	7,0	Đạt
86.	Trương Thị	Trang	21/05/1975	Thanh Hóa	6,5	7,0	Đạt
87.	Hà Thị	Trang	13/06/1995	Thanh Hóa	5,25	7,5	Đạt
88.	Nguyễn Thị	Tùng	21/07/1975	Thanh Hóa	6,25	7,0	Đạt
89.	Lê Thị	Tuyết	07/09/1972	Thanh Hóa	5,0	7,0	Đạt
90.	Lê Thị	Tuyết	06/05/1974	Thanh Hóa	6,25	7,0	Đạt
91.	Nguyễn Thị	Bích	10/10/1988	Thanh Hóa	5,5	7,5	Đạt
92.	Đỗ Thị	Bình	05/08/1968	Thanh Hóa	6,25	6,0	Đạt
93.	Lương Thị	Chinh	27/01/1977	Thanh Hóa	5,0	7,0	Đạt
94.	Tống Thị	Dung	20/08/1988	Thanh Hóa	6,0	6,5	Đạt
95.	Lê Thị	Giang	20/11/1976	Thanh Hóa	6,0	7,0	Đạt

96.	Trương Thị Thúy	Hà	01/04/1987	Thanh Hóa	6,75	7,0	Đạt
97.	Nguyễn Thị	Hiền	03/04/1969	Thanh Hóa	6,75	5,5	Đạt
98.	Lê Đức	Hòa	19/04/1982	Thanh Hóa	6,75	7,5	Đạt
99.	Nguyễn Văn	Hội	10/10/1978	Thanh Hóa	6,25	6,5	Đạt
100	Lê Công	Hồng	23/03/1985	Thanh Hóa	6,5	6,5	Đạt
101	Lê Thị	Hồng	10/03/1991	Thanh Hóa	6,0	7,5	Đạt
102	Lưu Thị	Hường	12/02/1977	Thanh Hóa	6,0	7,5	Đạt
103	Nguyễn Thị	Hường	13/03/1968	Thanh Hóa	6,5	7,5	Đạt
104	Hoàng Thị	Huyền	10/10/1988	Thanh Hóa	6,0	6,5	Đạt
105	Hà Minh	Lâm	07/03/1981	Thanh Hóa	5,0	6,5	Đạt
106	Nguyễn Khắc	Lâm	10/11/1983	Thanh Hóa	6,25	6,5	Đạt
107	Nguyễn Thị	Nam	10/11/1974	Thanh Hóa	5,25	6,0	Đạt
108	Lê Thị	Nguyệt	12/11/1976	Thanh Hóa	6,25	6,5	Đạt
109	Lê Thị	Nhung	21/03/1977	Thanh Hóa	6,75	5,5	Đạt
110	Nguyễn Long	Thành	20/11/1984	Thanh Hóa	5,75	8,0	Đạt
111	Nguyễn Quốc	Thoại	20/10/1981	Thanh Hóa	5,5	8,0	Đạt
112	Lê Thị	Năm	25/07/1994	Thanh Hóa	6,75	7,0	Đạt
113	Đỗ Thị	Thủy	18/10/1989	Thanh Hóa	6,25	7,5	Đạt
114	Lường Văn	Trì	06/10/1966	Thanh Hóa	6,25	6,5	Đạt
115	Lê Thanh	Chương	19/08/1972	Thanh Hóa	8,25	8,5	Đạt
116	Lê Thị	Chuyên	11/12/1981	Thanh Hóa	6,25	7,5	Đạt
117	Lê Thị Thùy	Dung	02/06/1980	Thanh Hóa	5,25	7,0	Đạt
118	Lê Khả	Dũng	06/01/1984	Thanh Hóa	6,5	8.5	Đạt
119	Ngô Xuân	Giang	15/07/1979	Thanh Hóa	5,75	8.0	Đạt
120	Nguyễn Thị	Hà	20/08/1977	Thanh Hóa	6,5	7.0	Đạt
121	Nguyễn Thị	Hồng	17/04/1988	Thanh Hóa	5,75	8.5	Đạt
122	Nguyễn Thị	Hương	15/10/1979	Thanh Hóa	5,5	7.5	Đạt
123	Hồ Thị	Hương	10/03/1976	Thanh Hóa	6,25	7.0	Đạt
124	Phùng Thị	Lan	20/02/1983	Thanh Hóa	6,0	7.0	Đạt
125	Hồ Thị	Minh	03/02/1985	Thanh Hóa	6,5	8.0	Đạt
126	Phùng Thị	Minh	18/03/1978	Thanh Hóa	6,25	7.5	Đạt
127	Đỗ Thị	Ngà	16/06/1984	Thanh Hóa	6,5	7.5	Đạt
128	Hà Thị	Nhuận	20/08/1978	Thanh Hóa	6,75	6.0	Đạt
129	Nguyễn Thúy	Quỳnh	01/07/1984	Thanh Hóa	5,75	7.0	Đạt
130	Cầm Thị	Sinh	23/06/1978	Thanh Hóa	5,0	6.5	Đạt
131	Đỗ Xuân	Sơn	03/08/1990	Thanh Hóa	6,25	8.5	Đạt
132	Lương Thị	Thài	16/04/1981	Thanh Hóa	6,25	7.0	Đạt
133	Vũ Thị	Thuận	10/10/1985	Thanh Hóa	6,25	8.5	Đạt
134	Nguyễn Văn	Toàn	09/10/1980	Thanh Hóa	6,0	7.5	Đạt
135	Đặng Minh	Trang	02/08/1991	Thanh Hóa	6,25	7.5	Đạt
136	Phạm Thị	Từ	10/03/1981	Thanh Hóa	5,75	7.0	Đạt
137	Ngô Xuân	Tùng	12/03/1977	Thanh Hóa	6,5	8.5	Đạt
138	Trịnh Lê	Vân	28/07/1989	Thanh Hóa	7,0	8.5	Đạt

Danh sách này có 138 thí sinh